

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 177 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 25 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

**Sơ kết mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng
với biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi
giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm**

Căn cứ Công văn số 132/KTHT-HTTT ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Cục kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn về việc triển khai xây dựng mô hình liên kết sản xuất gạo an toàn chất lượng cao, áp dụng công nghệ phân vi sinh và hữu cơ vi sinh tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh,

Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần xây dựng báo cáo Sơ kết mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm với nội dung cụ thể sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Huyện Tiểu Cần có diện tích đất tự nhiên 22.723 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 19.614 ha, riêng đất trồng lúa 12.330,82 ha. Hệ thống giao nông thôn, thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện tương đối hoàn chỉnh. Huyện có 09 hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng 53 mô hình sản xuất có hiệu quả, trong đó có 08 mô hình cánh đồng lớn, diện tích 1.886,78 ha, có 1.911 hộ tham gia. Tuy nhiên, sản xuất lúa trên địa bàn huyện chủ yếu sử dụng phân bón hóa học và thuốc BVTV dẫn đến chi phí sản xuất cao, ảnh hưởng đến môi trường, độ đồng đều, chất lượng sản phẩm còn thấp; đặc biệt là làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người sản xuất cũng như người tiêu dùng. Xác định sản xuất nông nghiệp bền vững, an toàn thân thiện với môi trường là tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Từ mô hình điểm ở HTX nông nghiệp Rạch Lọp trong vụ Đông xuân năm 2017 - 2018, huyện Tiểu Cần tiếp tục phát triển mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn 09 xã trong vụ Hè thu năm 2018.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác triển khai:

- Ngày 14/3/2018, Huyện ủy - UBND huyện phối hợp với Liên Minh HTX tỉnh và Tổ Công tác 1060 tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Tham dự có lãnh đạo các Sở ngành tỉnh có liên quan, lãnh đạo các Phòng,

ban ngành đoàn thể huyện, lãnh đạo UBND các xã, đại diện các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện. Tại Hội nghị này, Công ty cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc và Công ty TNHH nông nghiệp Hạt Ngọc Việt đã ký biên bản ghi nhớ với các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện về liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa an toàn thân thiện với môi trường ứng dụng công nghệ vi sinh, hữu cơ vi sinh.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 về việc thành lập ban chỉ đạo cánh đồng lớn trên địa bàn huyện; trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.

- Tổ chức tập huấn cho hộ dân được 09 lớp với 401 hộ dân tham dự; thăm đồng theo dõi mô hình hướng dẫn hộ thực hiện theo quy trình.

2. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Đài truyền thanh huyện đưa tin về nội dung Hội nghị triển khai thực hiện mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm do Huyện ủy – UBND huyện và Tổ công tác 1060 tổ chức; đồng thời, tổ chức tuyên truyền nội dung, các chính sách và những lợi ích có liên quan đến mô hình trên sóng phát thanh của huyện và Trạm truyền thanh các xã để nhân dân biết, tham gia.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT kết hợp với Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc, UBND và các ngành đoàn thể xã, HTX nông nghiệp, Ban nhân dân các ấp tổ chức tuyên truyền vận động đến từng hộ dân để hộ nắm được lợi ích của việc tham gia mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm từ đó các hộ dân hưởng ứng đăng ký tham gia thực hiện.

- Các HTX nông nghiệp cử cán bộ trực tiếp vận động hộ tham gia mô hình; đại diện hộ nông dân ký hợp đồng mua lúa giống cung ứng đầu vụ cho nông dân tham gia mô hình sản xuất.

3. Các chính sách hỗ trợ:

- Từ nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Phòng Nông nghiệp & PTNT hỗ trợ giống thực hiện mô hình với định mức 50% chi phí giống nhưng không quá 6.000 đ/kg, 01 ha sử dụng 100 kg giống.

- Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc hỗ trợ cung ứng phân hữu cơ vi sinh theo chính sách của Công ty thông qua hợp tác xã.

- Các HTX nông nghiệp tìm doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho nông dân tham gia mô hình.

4. Kết quả đạt được:

4.1) Vụ Đông xuân năm 2017-2018:

Trong vụ Đông xuân 2017-2018, huyện Tiểu Cần phối hợp thực hiện thí điểm mô hình tại HTX nông nghiệp Rạch Lọt, với diện tích 50 ha có 53 hộ tham gia. Công ty cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu lạc ký hợp đồng bao tiêu toàn bộ sản phẩm sau thu hoạch cho nông dân tham gia mô hình. Theo đánh giá của HTX nông nghiệp Rạch Lọt, thì sản xuất lúa sử dụng phân hữu cơ vi sinh đã hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng suất và giá bán cũng cao hơn sản xuất truyền thống từ 100 đồng đến 150 đồng/kg.

4.2) Vụ Hè Thu 2018:

Rút kinh nghiệm từ kết quả thí điểm mô hình tại HTX nông nghiệp Rạch Lọt, Ủy ban nhân dân huyện phối hợp Tổ công tác 1060, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp UBND các xã tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký tham gia, nhân rộng mô hình, dự kiến Kế hoạch là 900 ha (Mỗi xã 100 ha). Đến nay đã vận động được 816 hộ nông dân tham gia mô hình với diện tích 971,25 ha, tăng 1,9% kế hoạch. Tại các mô hình chủ yếu sử dụng 02 giống lúa OM 5451 được 944,25 ha, giống OM 4900 được 27 ha. Cụ thể tại các xã như sau:

STT	Đơn vị	Diện tích KH (ha)	Diện tích thực hiện (ha)	% So KH	Giống (tấn)	Số hộ tham gia (hộ)
1	Xã Hiếu Tử	100	110,20	110,20	11,02	60
2	Xã Hiếu Trung	100	100,10	100,10	10,01	83
3	Xã Phú Cần	100	132,70	132,70	13,27	108
4	Xã Tập Ngãi	100	217,20	217,20	21,72	164
5	Xã Hùng Hòa	100	121,05	121,05	12,11	123
6	Xã Ngãi Hùng	100	58,35	38,35	3,84	63
7	Xã Long Thới	100	47,05	47,05	4,71	35
8	Xã Tân Hùng	100	120,00	120,00	12,00	128
9	Xã Tân Hòa	100	64,60	64,60	6,46	52
Tổng		900	971,25	101,9	95,13	816

4.3) Hiệu quả của mô hình:

Qua vụ sản xuất Đông xuân 2017-2018 thực hiện mô hình điểm sử dụng sản phẩm phân hữu cơ vi sinh sơ bộ đánh giá hiệu quả như sau:

- Hiệu quả về mặt kỹ thuật:

+Giúp nông dân nâng cao trình độ sản xuất, mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật mới theo phương pháp sử dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh hạn chế được phân bón hóa học, giảm được chi phí thuốc BVTV, công chăm sóc, quản lý,...đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay, nhằm tạo ra sản phẩm an toàn, giúp tăng hiệu quả trong sản xuất.

+ Tuyên truyền cho nông dân biết cách sản xuất lúa theo hướng an toàn sinh học, từ đó hạn chế việc sử dụng thuốc BVTV, kết hợp quản lý dịch hại tổng hợp, an toàn và bền vững.

+ Giúp cải tạo đất, làm cho đất tơi xốp, hạn chế ngộ độc hữu cơ, cây lúa phát triển cân đối.

- *Hiệu quả về mặt kinh tế:*

+ Giảm lượng giống từ 30 – 50 kg/ha; Bộ rễ phát triển tốt, tăng khả năng hấp thu phân bón (giảm khoảng 20-30% so với không sử dụng phân hữu cơ vi sinh); tình hình sâu bệnh có xuất hiện nhưng mức độ gây hại không đáng kể (giảm 1-2 lần phun thuốc sâu bệnh).

+ Năng suất bình quân của mô hình đạt 7,5 tấn/ha; tổng chi phí sản xuất: 7.259.170^d /ha; Tổng thu: 40 đến 45 triệu đồng/ha (giá bán cao hơn giá lúa truyền thống từ 100 đến 150 đ/kg). Lợi nhuận cao hơn so với ngoài mô hình 600.000 đồng/ha.

- *Hiệu quả về mặt xã hội và môi trường:*

+ Góp phần nâng cao nhận thức cho người sản xuất về lợi ích của việc ứng dụng phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh vào sản xuất thay thế dần phân hóa học cũng như giảm thuốc BVTV để bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất, người tiêu dùng và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

+ Mô hình sản xuất ra được một khối lượng lớn sản phẩm đồng nhất, chất lượng cao dần đi đến hình thành vùng nguyên liệu sản xuất lúa an toàn sinh học gắn với xây dựng thương hiệu.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Cục kinh tế Hợp tác – Bộ nông nghiệp và PTNT chọn Trà Vinh, mà trọng tâm là huyện Tiểu Cần để làm mô hình điểm, nhân rộng cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Đặc biệt là sự quan tâm trực tiếp của các ngành chuyên môn tỉnh và Thường trực Huyện ủy trong chỉ đạo thực hiện mô hình; UBND các xã, thị trấn tuyên truyền vận động hộ dân tham gia mô hình liên kết, tham gia thành viên HTX và cử cán bộ theo dõi mô hình.

- Từ thực tế trên Vụ Đông xuân 2017-2018 huyện xây dựng mô hình sử dụng 40% phân hữu cơ vi sinh với diện tích 50 ha 53 hộ tham gia ở xã Tân Hùng bước đầu mang lại hiệu quả trong việc cải tạo đất và bảo vệ môi trường sản xuất. Theo đánh giá ban đầu việc sử dụng phân hữu cơ vi sinh được hộ dân chấp nhận và nhiệt tình tham gia vì khi sử dụng thì bộ rễ lúa phát triển tốt, trắng hơn so với ruộng không sử dụng phân; về sâu bệnh có xuất hiện rải rác mật độ, mật số không đáng kể.

- Sự tham gia tích cực của Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Quốc tế Âu Lạc trong quá trình thực hiện mô hình; tập huấn, cử cán bộ trực tiếp tham gia hướng dẫn quy trình cho các hộ dân.

- Các công trình thủy lợi được nạo vét hàng năm cơ bản đảm bảo phục vụ tưới tiêu và hệ thống thủy lợi dần khép kín hướng hộ dân sản xuất tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận động nông dân tham gia mô hình.

- Từ nền tảng thực hiện mô hình cánh đồng lớn đã thực hiện nhiều năm ở các xã phần lớn các hộ nông dân đã ý thức được lợi ích trong việc sản xuất theo

mô hình liên kết đầu vào, đầu ra từ đó giúp cho việc tuyên truyền vận động nông dân ,tham gia mô hình được thuận lợi.

2. Khó khăn:

- Do tập quán của nông dân sản xuất sử dụng phân bón hóa học chưa quen với việc sản xuất theo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất hàng hóa lúa hàng hóa sử dụng phân hữu cơ vi sinh theo hướng sản xuất sạch thân thiện với môi trường nên hộ dân chưa mạnh dạn tham gia sợ năng suất giảm so với sản xuất truyền thống.

- Một số hộ dân tuy tham gia mô hình sử dụng phân hữu cơ vi sinh nhưng vẫn không giảm lượng phân hóa học nên chi phí không giảm thậm chí còn tăng lên.

- Đa phần các địa phương lần đầu tiên thực hiện mô hình, khi vận động một số hộ dân đăng ký từ đầu vụ nhưng khi triển khai thực hiện hộ lại không sử dụng gây khó khăn cho cán bộ nông nghiệp xã trong việc thực hiện mô hình.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI:

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm. Công tác tuyên truyền thực hiện bằng nhiều hình thức để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, làm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ và các ngành đoàn thể các cấp tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức trong đoàn viên, hội viên và phổ biến ra dân về sự cần thiết sản xuất lúa sử dụng phân hữu cơ vi sinh an toàn thân thiện với môi trường thích ứng biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Cục kinh tế hợp tác, Tổ công tác 1060; các sở, ban ngành tỉnh để thực hiện xây dựng thành công mô hình trở thành mô hình điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Chỉ đạo củng cố vai trò, năng lực hoạt động của các Hợp tác xã nhất là ở khâu liên kết đầu vào và đầu ra cho sản phẩm lúa hàng hóa.

- Phòng Nông nghiệp & PTNT kết hợp UBND các xã, HTX nông nghiệp, Công ty tiếp tục vận động nhân dân tham gia thực hiện đúng quy trình sản xuất; cử cán bộ theo dõi mô hình và hướng dẫn hộ dân thực hiện theo đúng quy trình; tổ chức tập huấn giữa vụ; cuối vụ tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm.

- Khảo sát hoàn thiện hệ thống thủy lợi trong mô hình sản xuất, hướng tới đề nghị tỉnh xem xét, đầu tư xây dựng các trạm bơm phục sản xuất trong mô hình.

- UBND các xã, HTX nông nghiệp vận động hộ dân tham gia vào hợp tác xã, mở rộng quy mô, mô hình ở các vụ sản xuất tiếp theo. Phần đầu vụ Thu đông 2018 nâng diện tích mô hình lên 2.000 ha; vụ Đông xuân 2018-2019 lên 4.000 ha.

- Tranh thủ các sở ngành tỉnh, các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu Lúa hữu cơ vi sinh trên địa bàn huyện Tiểu Cần, làm cơ sở nâng cao giá trị tạo điều kiện thuận lợi trong tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Tổ công tác 1060, Liên minh HTX tỉnh, các Sở ngành tỉnh thành lập Liên hiệp Hợp tác xã; kêu gọi đầu tư xây dựng Nhà máy xay sát gạo xuất khẩu, Nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh trên địa bàn huyện.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương:

- Tiếp tục quan tâm, tạo nguồn lực, các cơ chế chính sách, cử cán bộ trực tiếp cùng địa phương chỉ đạo xây dựng thành công mô hình liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo hướng an toàn, thân thiện môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu tại Huyện Tiểu Cần nói riêng và Tỉnh Trà Vinh nói chung để nhân rộng cho vùng ĐBSCL và toàn quốc.

- Tổ chức các cơ quan chuyên môn của ngành nông nghiệp đánh giá hiệu quả tác động của mô hình về các mặt: Xã hội, môi trường, kinh tế, vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền làm bài học kinh nghiệm cho việc nhân rộng.

- Xây dựng và ban hành hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương vận dụng cơ chế chính sách thúc đẩy sản xuất theo hướng thân thiện môi trường phát triển nông nghiệp bền vững.

- Hỗ trợ địa phương nguồn lực trong khâu kết nối thị trường, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả mô hình dự kiến đầu quý III năm 2018 làm cơ sở nhân rộng vùng ĐBSCL và toàn quốc.

2. Kiến nghị các Sở, ngành tỉnh:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiên định mục tiêu ứng dụng công nghệ vi sinh, hữu cơ vi sinh trong sản xuất nông nghiệp an toàn thân thiện môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu làm động lực chính thúc đẩy phát triển nông nghiệp của tỉnh một cách bền vững, tạo sự khác biệt, xây dựng thương hiệu nông sản riêng của Trà Vinh.

- Phê duyệt đề án cánh đồng lớn theo hướng Hợp tác xã nông nghiệp làm chủ, tiếp tục có cơ chế chính sách hỗ trợ các năm tiếp theo như: giống, thủy lợi nội đồng...tạo thế và lực thúc đẩy thành công của mô hình. Duy trì thời gian hỗ trợ cho đến khi nông dân quen với phương thức canh tác mới, loại bỏ canh tác hóa học (ước tính từ 6-9 vụ).

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí các hợp tác xã nông nghiệp trên các phương diện: trụ sở làm việc, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu, kết nối đầu ra sản phẩm nông nghiệp, quy hoạch sản phẩm chủ lực, vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thông tin thị trường, chỉ dẫn địa lý, các tiêu chuẩn trong sản xuất (VietGAP, GLocalGAP....) tham gia xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Thành lập Ban xúc tiến thương mại do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng ban có sự tham gia của các Sở, Ban, Ngành, các chuyên gia kinh tế, Liên hiệp HTX Mekong Xanh xúc tiến sản phẩm nông nghiệp an toàn thân thiện môi trường của tỉnh Trà Vinh trong trước mắt và lâu dài.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết mô hình sản xuất lúa an toàn thân thiện với môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng nông nghiệp sạch liên kết theo chuỗi giá trị gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tiểu Cần./.

*** Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổ công tác 1060;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở Khoa học – Công nghệ;
- Sở Công thương;
- Sở Kế hoạch – ĐT;
- LM.HTX tỉnh;
- TT HU, TT. HỖND huyện;
- Các Phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các HTX nông nghiệp;
- LĐ. VP;
- NC.NN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Diệp